

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 47/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 08/11/2019

“Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

Bà Trang Thị Cẩm Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường, Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 366/2019/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 8 năm 2019, về việc *“Tranh chấp ly hôn và nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/10/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1979 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh **Phạm Quốc H**, sinh năm 1981 (Vắng mặt);

Nơi ĐKKHTT: Ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tạm trú: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/8/2019 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Vào năm 1996, chị có xác lập quan hệ vợ chồng với anh Phạm Quốc H, có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 04/11/2003.

Trong quá trình chung sống hạnh phúc vợ chồng có hai con chung tên Phạm Quốc Ch, sinh năm 1997, đã thành niên sống tự lập, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; cháu Phạm Thanh N, sinh ngày 24/10/2003, khi ly hôn chị yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do vợ chồng sống chung nhau không hòa hợp tính tình, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, anh H thường xuyên uống rượu không lo đi làm, chị khuyên nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi tính tình, từ đó dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn lại được. Chị và anh H đã sống ly thân năm 2016 cho đến nay mỗi người sống một nơi và đều có cuộc sống riêng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị nhận thấy không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu được ly hôn.

Bị đơn anh Phạm Quốc H vắng mặt không có lời trình bày tại phiên tòa.

Bị đơn anh H đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án; triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh H không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham dự phiên tòa xét xử, nên Tòa án không lấy lời khai của anh được và anh cũng không nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gì để phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Th.

Vì vậy Tòa án không kết luận được những vấn đề mà các đương sự đã thống nhất và không thống nhất.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Th đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn anh H chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự là vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Phạm Quốc H; về con chung: Cháu Phạm Quốc Ch, sinh năm 1997, đã thành niên sống tự lập, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; giao cháu Phạm Thanh N, sinh ngày 24/10/2003 cho chị Nguyễn Thị Th được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu N muốn được sống

chung với chị Th, do chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu anh Phạm Quốc H cấp dưỡng nuôi con, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh H vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th xác lập quan hệ vợ chồng với anh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 67, ngày 04/11/2003, đúng theo quy định của pháp luật cho nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

[3] Theo chị Th trình bày thì trong thời gian sinh sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng sống chung nhau không hòa hợp tính tình, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, anh H thường xuyên uống rượu không lo đi làm, chị khuyên nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi tính tình, từ đó dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn lại được. Chị và anh H đã sống ly thân năm 2016 cho đến nay mỗi người sống một nơi và đều có cuộc sống riêng. Hội đồng xét xử nhận thấy Tòa án nhiều lần triệu tập anh H đến giải quyết vụ án nhưng anh cố tình vắng mặt không có lý do, đáng lẽ ra anh muốn hàn gắn tình cảm với chị Th thì khi Tòa án triệu tập anh phải có mặt để trình bày nguyện vọng của mình để Tòa án xem xét, nhưng ngược lại anh bỏ mặc, không quan tâm đến việc giải quyết vụ án thể hiện ý chí của anh không quan tâm đến việc hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này với chị Th. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị Th yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Xét thấy cháu Phạm Quốc Ch, sinh năm 1997, đã thành niên sống tự lập, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; cháu Phạm Thanh N, sinh ngày 24/10/2003, hiện do chị Th đang nuôi dưỡng luôn đảm bảo phát triển đầy đủ về mọi mặt, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh H không có văn bản nào thể hiện ý chí tranh chấp việc nuôi con với chị Th và theo bản tự khai ngày 04/10/2019 (bút lục số 31) thể hiện cháu N có nguyện vọng muốn sống chung với chị Th. Do đó để đảm bảo cho cháu N có điều kiện phát triển đầy đủ về mọi mặt và cũng như không xáo trộn cuộc sống của cháu N, Hội đồng

xét xử nghĩ nên giao cháu N cho chị Th được quyền tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp đúng quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Th không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th khai không có và anh H không có ý kiến gì phản tố, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[8] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Phạm Quốc H.

2. Về con chung: Cháu Phạm Quốc Ch, sinh năm 1997, đã thành niên sống tự lập, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Giao cháu Phạm Thanh N, sinh ngày 24/10/2003 cho chị Nguyễn Thị Th được quyền tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phạm Quốc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Th không yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (*Án phí hôn nhân và gia đình*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004584, ngày 27/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần; chị Th đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai để xin xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
 - VKSND tỉnh Trà Vinh;
 - Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
 - Ủy ban nhân dân xã T
- (chứng nhận kết hôn số: 67, ngày 04/11/2003);
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Ân